

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY ĐỨC
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/HNGĐ-ST

Ngày 24/5/2019

*“V/v Tranh chấp
về hôn nhân và gia đình”*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC, TỈNH ĐẮK NÔNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Quân

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Minh và ông Lưu Ngọc Khoa.

Thư ký phiên tòa: Ông Điều Smi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Cảnh – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2019 tại Phòng xét xử của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 126/2018/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2018 về việc: *“Tranh chấp về hôn nhân và gia đình”* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐXXST – HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm: 1988; Địa chỉ: Bon B D, xã Đ R T, huyện T Đ, tỉnh Đắk Nông – Có mặt tại phiên tòa;

Bị đơn: Anh Nguyễn Đức Tr, sinh năm: 1986; Địa chỉ: Bon B D, xã Đ R T, huyện T Đ, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25 tháng 12 năm 2018, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị D trình bày:

Tôi và anh Nguyễn Đức Tr đến và chung sống với nhau từ năm 2011, khi đến chúng sống với nhau chúng tôi hoàn toàn tự nguyện không ai ép buộc chúng tôi và đã đăng ký kết hôn tại UBND xã K T, Đ L. tỉnh Đắk Nông theo số 55/2011 ngày 25/11/2011. Trong thời gian đầu chung sống với nhau chúng tôi hạnh phúc nhưng khoảng đến đầu năm 2016 cho đến nay tình cảm vợ chồng không hạnh phúc vì lý cãi vã nhau thường xuyên, bất đồng trong cuộc sống chung và đã ly thân nhau từ đầu tháng 6 năm 2016. Hiện tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Chúng tôi có 01 con chung, cháu Nguyễn Ngọc Gia L, sinh ngày 25/12/2012. Nếu Tòa án giải quyết cho tôi ly hôn với anh T thì tôi xin là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, trông nom con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi);

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết;

Nợ chung và tài sản chung: không có nên yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Đức Tr trình bày: Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết thì Tòa án được nguyên đơn cung cấp địa chỉ của bị đơn và cả điện thoại của bị đơn; Tòa án cũng đã đi xác minh địa chỉ của bị đơn theo nội dung đơn thể hiện anh Nguyễn Đức Tr có đăng ký thường trú tại Bon B D, xã Đ R T, huyện T Đ, tỉnh Đắk Nông. Do đó, Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định và Tòa án còn nhờ chính quyền địa phương thông báo cho anh Trong bằng cả điện thoại, anh Tr có nghe nhưng không lên Tòa án để làm việc. Do đó, Tòa án lập văn bản giải quyết theo quy định.

Tại phiên tòa ngày hôm nay: nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Đức Tr. Bị đơn anh Nguyễn Đức Tr vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức phát biểu quan điểm về trình tự thủ tục tố tụng và hướng xử lý vụ án: Thẩm phán chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, thiết lập hồ sơ và thu thập chứng cứ đúng trình tự. Hội đồng xét xử đúng thành phần, xét xử đúng nguyên tắc, người tham gia tố tụng chấp hành quy định của pháp luật.

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39 và Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 58; Điều 69; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Căn cứ vào chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Đức Tr; con chung đang ở với chị D nên chị D xin là người trực tiếp nuôi dưỡng nên cần xem xét giải quyết cho ly hôn và con chung cần giao chị D là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, trông nom đến tuổi trưởng thành là có căn cứ. Nên cần chấp nhận nội dung đơn khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn và Áp dụng nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Buộc nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào đơn khởi kiện Tòa án đã triệu tập các đương sự trong vụ án lên Tòa án giải quyết nhưng phía bị đơn không hợp tác, không lên Tòa án giải quyết nên Tòa án đã tiến hành xác minh, niêm yết các thủ tục tố tụng, công khai chứng cứ và hoà giải giữa các đương sự; thông báo

kết quả về phiên tòa giải theo quy định; bị đơn vắng mặt tại buổi công khai chứng cứ và hòa giải nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải được nên Toà án ban hành quyết định đưa ra xét xử theo đúng thủ tục tố tụng; Bị đơn anh Nguyễn Đức Tr; địa chỉ: Bon B D, xã Đ R T, huyện T Đ, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, tranh chấp này thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 - Bộ luật tố tụng dân sự.

* Về quan hệ pháp luật và nội dung tranh chấp: Theo đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị D trình bày chị D và anh Tr đến chung sống với nhau từ năm 2011 đăng ký kết hôn tại UBND xã K T, huyện Đ L, tỉnh Đắk Nông theo số 55/2011 ngày 25/11/2012 và giấy khai sinh con chung. Do mâu thuẫn gia đình và vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2016 cho đến nay nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn. Nên vụ án này có quan hệ pháp luật là tranh chấp về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự; Tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Đức Tr vẫn vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Nguyễn Đức Tr.

Nhận định của hội đồng xét xử như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị D và anh Tr đến chung sống với nhau từ năm 2011 và đăng ký kết hôn tại UBND xã K Th, huyện Đ L, tỉnh Đắk Nông theo số 55/2011 ngày 25/11/2012 là có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Đức Tr là hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 9 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Chị Nguyễn Thị D nộp đơn xin ly hôn với anh Tr cho rằng giữa chị và anh Tr đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là bất đồng quan điểm, cãi vã nhau, đánh đập nhau, vợ chồng không tìm ra được tiếng nói chung nên đã ly thân từ tháng 6 năm 2016 cho đến nay. Điều này cho thấy: “ Tình trạng hôn nhân giữa chị D và anh Tr là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được” nên Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị D là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, HĐXX cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị D và anh Tr.

[3] Trong thời gian chị D và anh Tr chung sống với nhau có con chung gồm: Cháu Nguyễn Ngọc Gia L, sinh ngày 25/12/2012. Sau khi ly hôn chị D xin là trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu đến tuổi trưởng thành. Vì hiện nay cháu đang ở với chị D và nguyện vọng của cháu muốn được ở với mẹ nên HĐXX cần giao con chung giữa chị D và anh Tr cho chị D nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Còn về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị D là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Dn không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị D trình bày không nợ nần gì ai và tài sản chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị D phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 203, Điều 227; Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83, 84, 116 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị D với anh Nguyễn Đức Tr.

Chị Nguyễn Thị D được ly hôn với anh Nguyễn Đức Tr.

Giấy chứng nhận kết hôn số 55/2011 ngày 25/11/2011 tại UBND xã K T, huyện Đ L, tỉnh Đắk Nông **không còn giá trị pháp lý.**

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Gia L, sinh ngày 25/12/2012 cho chị Nguyễn Thị D là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu đến tuổi trưởng thành(đủ 18 tuổi).

Người không trực tiếp nuôi con chung nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này theo quy định tại Điều 83, Điều 84 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình.

Người không trực tiếp nuôi con chung mà lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó theo quy định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về tài sản chung và nợ chung: không nợ nần ai và Không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí ly hôn sơ thẩm: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Chị Nguyễn Thị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền chị D đã nộp theo biên lai số 0004634 ngày 20 tháng 12 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- THA huyện T Đ
- UBND xã K T
huyện Đ L, tỉnh Đắk Nông;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

đã ký

Phạm Văn Quân